

Giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong trường mầm non

Ma Thị Mến*

*Hiệu trưởng Trường Mầm non Lịch Sơn, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

Received: 8/3/2023; Accepted: 14/3/2023; Published: 18/3/2023

Abstract: Promoting the application of information technology in the management of childcare and education, and implementing digital transformation in preschool among staff, teachers have achieved very positive results. The article presents the solutions for promoting the application of information technology in the management of childcare and education in preschools

Keywords: Information technology application, solutions, management of childcare and education, preschools

1. Đặt vấn đề:

Trong thời đại ngày nay sự phát triển và bùng nổ của công nghệ thông tin (CNTT) và thực hiện chương trình chuyên đổi số (CĐS) đang có tác động tích cực đến mọi mặt của đời sống xã hội trong đó có giáo dục. CĐS là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh đặc biệt trong bối cảnh của cuộc CMCN 4.0 hiện nay. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (ND, CS, GD) trẻ và thực hiện nhiệm vụ CĐS trong trường mầm non (MN) là một nhiệm vụ trọng tâm, rất quan trọng và có tác dụng nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học. Qua thực tế cho thấy ưu điểm nổi trội của ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động ND, CS, GD trẻ và thực hiện nhiệm vụ CĐS trong trường MN giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) nâng cao tính sáng tạo và trở nên linh hoạt hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Ứng dụng CNTT vào giảng dạy sẽ tạo ra sự tương tác cao giữa cô và trẻ, kích thích khả năng quan sát và phát triển tư duy cho trẻ, đồng thời giúp GV tiết kiệm được nhiều thời gian chuẩn bị đồ dùng dạy học phát huy được nhiều ý tưởng sáng tạo trong giảng dạy.

Không chỉ nhận ra sự tuyệt diệu của ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục các phần mềm dành cho quản lý cũng rất tiện ích, giúp rút ngắn được thời gian nghiên cứu, biến ý tưởng thành hiện thực, giúp tiếp cận khoa học một cách linh hoạt, hiệu quả. Nhà trường đã sử dụng trang thông tin điện tử website, hộp thư điện tử theo tên miền @thainguyen.edu.vn trường, phần mềm Smas, phần mềm dinh dưỡng, cơ sở dữ liệu của tỉnh, cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý văn

bản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến hay khai thác ứng dụng PC trong ND, CS&GD trẻ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động ND, CS&GD trẻ ở trường mầm non

2.1.1. Thuận lợi:

Nhà trường MN luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, các ngành, của Phòng GD&ĐT huyện và nguồn chi tự chủ của nhà trường nên đã có các trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho việc ứng dụng CNTT và chương trình CĐS như: Máy tính, máy chiếu, tivi, các phần mềm quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, các phần mềm ứng dụng...có đường truyền mạng Internet tương đối ổn định.

Đội ngũ CBQL, GV, NV có tuổi đời tương đối trẻ, có sức khỏe, nhiệt tình, năng động, có khả năng tiếp cận công nghệ nhanh, đoàn kết nội bộ, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

Số lượng GV đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như có chứng chỉ tin học đạt chuẩn theo yêu cầu, có kinh nghiệm trong quản lý ND, CS&GD trẻ

2.1.2. Khó khăn:

Một số GV mới vào nghề nên kinh nghiệm soạn giảng còn hạn chế, Một số phần mềm ứng dụng do tính năng mới nên một số CBQL, GV, NV còn lúng túng trong khi thực hiện.

CSVC phục vụ cho ứng dụng CNTT còn hạn chế, một số máy tính đã sử dụng lâu năm đã dần xuống cấp đặc biệt có 01 máy tính đã hỏng, 01 máy chiếu đã hỏng, tivi của các lớp chưa được kết nối mạng, mạng Internet chưa đáp ứng được nhu cầu của thời đại công nghệ số. Sóng điện thoại tại nhà trường chập chờn

không ổn định nên ảnh hưởng đến thông tin liên lạc.

Phụ huynh chủ yếu làm nghề nông điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Nhà trường có tỷ lệ trẻ là người dân tộc thiểu số, nông thôn cao, nên hạn chế, nhất là việc ứng dụng CNTT trong ND, CS&GD trẻ.

Từ những thuận lợi và khó khăn trên vào đầu năm học các trường MN đã tiến hành khảo sát thực trạng về khả năng ứng dụng CNTT và CDS đối với đội ngũ CB, GV, NV trường MN để đánh giá đúng thực trạng:

Qua kết quả khảo sát cho thấy khả năng ứng dụng CNTT và CDS đối với đội ngũ CB, GV, NV trong nhà trường cho thấy đối với soạn thảo văn bản thành thạo đạt tỷ lệ chưa cao (chưa thành thạo); về thiết kế bài giảng điện tử ở mức thành thạo tỷ lệ còn thấp; GV Khai thác Internet thành thạo mới đạt 47,4%, Sử dụng hòm thư điện tử (Gmail) thành thạo mới đạt 52,6 %; GV biết xây dựng video hướng dẫn hỗ trợ cha mẹ trẻ ND, CD&GD trẻ ở nhà một cách thành thạo mới đạt 21,5%.

Sử dụng Hệ thống quản lý văn bản (đối với CBQL và NV) biết cơ bản 3/5 người đạt 60%, chưa biết đạt 40%; Sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ biết cơ bản đạt chưa cao. Đây là hệ thống mới nên mức độ thành thạo là chưa có.

Đánh giá thực trạng về khả năng ứng dụng CNTT và thực hiện nhiệm vụ CDS đối với đội ngũ CB, GV, NV và thực trạng CSVC, thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT và CDS trong trường MN chưa thật sự đảm bảo và chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

2.2. Biện pháp ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động ND, CS, GD trẻ và thực hiện CDS trong trường mầm non

2.2.1. Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng CNTT và thực hiện nhiệm vụ CDS trong quản lý

Đây là biện pháp rất cần thiết. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác CDS trong đơn vị nên cần cập nhật những văn bản chỉ đạo của cấp trên một cách thường xuyên để kịp thời tuyên truyền, chỉ đạo, triển khai tới toàn thể CB, GV, NV thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý, ND, CS, GD trẻ và thực hiện nhiệm vụ CDS trong trường một cách có hiệu quả nhất.

Ngay từ đầu năm học hiệu trưởng chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện CDS, và kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý, ND, CS, GD trẻ. Việc ứng dụng CNTT và thực hiện nhiệm vụ CDS trong quản lý tại nhà trường được tập trung vào các nội dung như:

Đối với CBQL và NV: Yêu cầu 100% phải biết soạn thảo văn bản theo đúng theo Nghị định 30/2020/

NĐ về công tác văn thư của chính phủ, biết khai thác, sử dụng các phần mềm theo quy định, kịp thời cập nhật và sử dụng hiệu quả trang Website của trường, thường xuyên truy cập thông tin trên Website của ngành, cập nhật đầy đủ dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu của địa phương và cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, cập nhật và xử lý các văn bản trên hệ thống quản lý văn bản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chỉ đạo các CB, GV, NV khai thác ứng dụng PC.

Các hoạt động của nhà trường, các văn bản chỉ đạo, điều hành đều được chuyển tới GV thông qua website và hòm thư điện tử (gmail), nhóm Zalo, Messenger... Nhà trường phân công 01 Phó hiệu trưởng phụ trách ứng dụng CNTT và CDS, đăng tải Website viết bài, đăng tin bài hàng tháng ít nhất mỗi tháng 02 bài và chịu trách nhiệm đưa tin các hoạt động của nhà trường.

Đối với giáo viên: Nhà trường yêu cầu 100% các GV soạn Kế hoạch giáo dục trên máy tính, khuyến khích GV đưa nội dung ứng dụng CNTT vào giảng dạy thông qua giáo án điện tử. Yêu cầu GV biết khai thác mạng Internet, biết xây dựng video hướng dẫn hỗ trợ cha mẹ trẻ ND, CS&GD trẻ ở nhà, yêu cầu 100% CB, GV có hòm thư cá nhân và sử dụng thành thạo hòm thư điện tử (gmail) để nhà trường thuận tiện trong việc truyền tải thông tin, từ đó tạo thói quen cho CB, GV cập nhật thông tin qua thư điện tử một cách linh hoạt kịp thời, hiệu quả, tiết kiệm thời gian đồng thời giúp CB, GV từng bước nâng cao kỹ năng sử dụng, khai thác thông tin qua mạng Internet.

2.2.2. Bồi dưỡng CB, GV, NV nâng cao kỹ năng, ứng dụng CNTT và thực hiện nhiệm vụ CDS

Đây là biện pháp rất cần thiết và phải tiến hành thường xuyên. Trường MN cử CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu CDS do cấp trên tổ chức như: Bồi dưỡng sử dụng phần mềm Microsoft Teams và Office 365 trong dạy học và CDS; Chương trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức CDS tỉnh Thái Nguyên; Sử dụng phần mềm VYOND xây dựng video hoạt hình trong GDMN.

Trường MN chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo mục tiêu CDS. Ngoài ra CB, GV, NV còn được bồi dưỡng thêm về kỹ năng soạn thảo văn bản, soạn giáo án điện tử qua một số hoạt động trên Powerpoint; thiết kế video hướng dẫn, phối hợp với phụ huynh trong ND, CS&GD trẻ tại nhà một cách linh hoạt, sinh động để thu hút sự chú ý của trẻ, bồi dưỡng kỹ năng khai thác các phần mềm

quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, phần mềm MISA, phần mềm quản lý nhà trường SMAS, dịch vụ công trực tuyến.

2.2.3. Tăng cường các hoạt động ứng dụng CNTT trong ND, CS&GD trẻ

Biện pháp này rất cần thiết. các trường MN luôn khuyến khích GV tích cực thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua xây dựng video hướng dẫn cha mẹ ND, CS&GD trẻ tại nhà. Các video trước khi gửi tới phụ huynh đã được chuyên môn nhà trường duyệt, ngoài ra cũng được đăng tải trên website của nhà trường, chia sẻ trên các trang hội nhóm của lớp như Zalo, Facebook của nhà trường để phụ huynh dễ dàng truy cập.

Nhà trường khuyến khích hoạt động CS&GD trẻ giúp GV biết tích hợp, soạn giáo án điện tử qua một số hoạt động trên Powerpoint, qua một số ứng dụng, bài giảng trên Powerpoint ở trẻ có sự chuyển biến rõ nét về mức độ tập trung, hứng thú, tích cực hoạt động hơn, trở thành động lực thúc đẩy quá trình học của trẻ. Từ đó giúp các cô giáo ngày càng sáng tạo và linh hoạt hơn trong thiết kế bài giảng. Những hoạt động trên Powerpoint cũng hình thành cho trẻ có thói quen và kỹ năng sử dụng máy tính đơn giản, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tương tác giữa trẻ và cô trong các hoạt động học và chơi.

Để tăng cường ứng dụng CNTT trong ND, CS&GD trẻ nhà trường sử dụng phần mềm dinh dưỡng, nhằm đảm bảo tính định lượng khẩu phần ăn, cân đối các chất dinh dưỡng cần thiết cho trẻ theo quy định.

Tổ chức cho GV tham gia thi GV dạy giỏi cấp trường và cấp huyện ứng dụng CNTT và có nhiều hoạt động thiết kế bài giảng điện tử với nhiều hình ảnh ngộ nghĩnh, trò chơi mới lạ thu hút sự chú ý, hấp dẫn trẻ. Đặc biệt trong phần thi thuyết trình của hội thi GV dạy giỏi các cấp.

2.2.4. Phối hợp với phụ huynh trong hoạt động ND, CS&GD trẻ trong bối cảnh dịch diễn biến phức tạp.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra hết sức phức tạp thì việc triển khai dạy học kết hợp ứng dụng CNTT trong trường là rất cần thiết. Thông qua cha mẹ trẻ để gửi các video hướng dẫn, phối hợp với phụ huynh trong CS&GD trẻ tại nhà... các video đó được đăng tải trên website của nhà trường, chia sẻ trên các trang hội nhóm của lớp như Zalo, Facebook để phụ huynh dễ dàng truy cập. Chính sự liên kết thông tin 2 chiều giữa nhà trường với phụ huynh học sinh, sẽ giúp các phụ huynh quan tâm hơn đến việc ứng dụng CNTT, phối hợp thật tốt với các GV, tạo ra những tương tác trong không gian mạng để

có thể quản lý việc học tập của con em mình được tốt hơn. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng sự gắn kết giữa gia đình và trường học.

2.2.5. Nâng cấp, bổ sung hạ tầng CNTT của nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CDS

Để đảm bảo đủ điều kiện để phục vụ cho việc ứng dụng CNTT và CDS trong quản lý, hoạt động ND, CS&GD trẻ theo kế hoạch, GV tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, phòng GDDT huyện và nguồn chi tự chủ của nhà trường để trang bị một số trang thiết bị cần thiết như: được cấp thêm 01 máy tính, sử chữa 01 máy chiếu, nâng cấp 02 đường truyền mạng Internet... nối mạng internet phục vụ dạy học trên các nhóm/ lớp, phòng họp tại nhà trường; các thiết bị phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến, các phần mềm quản lý, CS&GD... phục vụ cho lãnh đạo, quản lý tại trường.

3. Kết luận

05 giải pháp đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý hoạt động ND, CS&GD trẻ và thực hiện nhiệm vụ CDS trong trường mầm non có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Những giải pháp đó đã mang lại hiệu quả rất khả quan, CB, GV, NV nhiệt tình, năng động, học sinh được chăm sóc, giáo dục khoa học, khỏe mạnh, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động, được phụ huynh tin tưởng và phản hồi rất tốt việc quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường. Công tác lãnh đạo quản lý của nhà trường cũng được thực hiện một cách linh hoạt, đồng bộ và có hiệu quả hơn, từ đó chất lượng nhà trường được nâng lên rõ rệt.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 2018-TT/BGDĐT về ban hành chương trình GDMN*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Văn bản chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện nhiệm vụ CDS*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và thực hiện CDS*. Tài liệu tập huấn. Hà Nội
3. UBND tỉnh Thái Nguyên (2020), *Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn trường, khai thác ứng dụng PC-Covid và C-Thainguyen, quét mã QR-Code, sổ tay đảng viên Thái Nguyên*. Thái Nguyên
4. Trường ĐHSPT Thái Nguyên (2016), *Phối hợp giữa giáo viên với ban đại diện Hội cha mẹ học sinh của các lớp trong nhà trường, phối hợp giữa nhà trường với chính quyền và các đoàn thể địa phương trong chăm sóc và giáo dục trẻ*.